
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Selasuttam

<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[04/10/2021 - 03:02 - buithibuukim]

TRUNG BỘ KINH

BÀI KINH 92 – SELASUTTAM

Thưa quý vị, trời nóng, mong rằng quý vị nghe một chút bớt nóng. Bản thân chúng tôi đang rất là nực. Hôm nay chúng ta học bài Kinh Trung Bộ số 92.

Duyên khởi: Bắt đầu từ sự kiện một ông đạo sĩ tại gia thỉnh Đức Phật và chư tăng về nhà cúng dường. Hôm ông sửa soạn bữa trai tăng thì một người quen biết đến viếng nhà ông, thấy bày biện đủ thứ. Hỏi ra mới biết ngày mai ông đạo sĩ tại gia này sẽ thỉnh Phật và chư tăng về nhà cúng dường.

Tại sao gọi là đạo sĩ tại gia? Trong bản tiếng Việt của hòa thượng Minh Châu các vị thấy đề chữ Bện Tóc đúng không? Chữ Bện Tóc này từ tiếng Pali là ‘Chatila’. Chatila là một hình thức tu sĩ bên Ấn Độ thời đó, họ để tóc dài (như Cao Đài, Hòa Hảo) rồi họ mới quấn lại thành một cục trên đầu gọi là chatila. Tại sao gọi ông này là đạo sĩ bện tóc. Trong Chú giải nói ông này được gọi là Tapasa (đạo sĩ) mà ông vốn xuất thân đại gia, rất là giàu. Ông tuy có lòng tu hành nhưng chỉ có tu được 50% thôi.

Không biết các vị có nghe bài giảng gần đây của tôi hay không? Đó là tôi nói có rất nhiều kiểu tu hành. Có những người tu hành, cuộc đời mình là một cuộc hành trình, là những chuyến bay, mà có những chuyến bay chúng ta bay bằng vé khứ hồi và có những chuyến bay chúng ta bay bằng vé một chiều. Cho tôi được nói thiệt một chuyện bà con nghe đừng có giận. Mà nếu có giận tôi chịu luôn, có rất nhiều người ngồi trước mặt tôi mang tiếng là cầu đạo giải thoát nhưng mà toàn đi vé khứ hồi không. Khứ hồi là sao? Miệng thì nói là lia bỏ năm dục, nhưng mà lia bỏ có một phần, một phần còn để dành đó để hưởng. Tôi nói huych tẹt luôn, là tôi biết rất nhiều tu nữ VN xuất thân rất giàu có, lên chùa Bửu Long, lên chùa Bửu Quang cắt một cái tóc to đùng và đầy tiện nghi. Ăn ngày một buổi nhưng buổi chiều uống sinh tố với sâm (một lạng khoảng 100 đô). Thì cái người này gọi là lia bỏ các dục nhưng bằng cái vé khứ hồi, có đi mà có về. Thì ông đạo sĩ Kapiya này cũng vậy, ông giàu ghê lắm. Ban ngày ông thắt bính, mặc áo tu, ban đêm thì vợ con đề huê một lũ, cho nên ông mới có tiền thỉnh Đức Phật và chư tăng về nhà cúng dường. Ông có một người bạn Bà La Môn tên là Sela. Ông này rất nổi tiếng, hôm đó ông dẫn theo 300 đệ tử đi dạo xóm làng sẵn đường ghé thăm ông đạo sĩ tại gia Keniya này. Khi ông ghé thấy nhà cửa ông này bày biện mới hỏi bộ sắp cưới đâu hay sao. Thì ông kia nói không, ngày mai tôi thỉnh Đức Phật và chư tăng về nhà cúng dường. Các vị có biết khi tôi đọc Chú giải, đọc Chánh tạng thì không xuất sắc chớ đọc Chú giải chỗ này tôi nổi da gà đó. Ông Sela nghe vậy mới nói thế này: ‘Ông nói lại một lần nữa đi. Ngày mai ông thỉnh ai trai tăng?’ – ‘Tôi thỉnh Đức Phật về trai tăng’. Ông nghe tới chữ ‘Phật’ ông hỏi ‘Bây giờ Ngài đang ở đâu?’.

Chớ không phải như mình. Mình nói mình đi chùa chớ thật ra, tôi nói hoài, tùy vào túc duyên quá khứ mà chúng ta có được gặp Chánh Pháp hay không. Và tùy vào túc duyên quá khứ mà khi gặp Chánh Pháp rồi chúng ta quan tâm tới cái gì trong Chánh Pháp. Có người khoái bố thí, có người khoái làm chủ lễ dâng y, trưng cái tên to đùng đứng trước là Công Tăng Tôn Nữ Nguyễn Thị Lộ Liễu gì đó nhưng mà lòng không có tu hành gì hết. Họ chỉ khoái bố thí cầu danh vậy thôi. Chưa kể bên Mỹ có một số người vô chùa cũng bố thí cúng dường nhưng gặp ai cũng đưa cho cái thẻ business card để giới thiệu tiệm nail của mình. Những người như vậy là những người tu hành bằng cái vé khứ hồi. Thì ông này cũng vậy. Nhưng riêng ông bạn ông vừa nghe nói đến chữ ‘Phật’ thôi ông đã nghĩ đến bao nhiêu chuyện. Thế là ông cùng với 300 đệ tử đi đến gặp đức Phật. Ông hỏi Đức Phật mấy điều thôi. Chuyện đầu tiên là ông muốn nhìn thấy 32 tướng tốt của Phật. Và sau đó ông hỏi Thế Tôn mấy điều. Chẳng hạn như ông hỏi rằng “Người như Ngài thì con phải hiểu như thế nào?”. Thì Ngài nói rằng:

“Cái cần thấy ta đã thấy. Cái cần tu ta đã tu. Mà cái cần bỏ ta đã bỏ rồi. Đó là lý do ta đã trở thành một vị Phật”.

Cái câu trả lời này nó hay không thể hay hơn được. Toàn bộ đời tu của chúng ta, toàn bộ Kinh điển của Phật Pháp, hai mươi mấy thế kỷ lịch sử của Đạo Phật hoàn toàn có thể thu gọn trong cái câu trả lời của Đức Phật:

“Cái cần thấy ta đã thấy. Cái cần tu ta đã tu. Và cái cần bỏ ta đã bỏ”.

Thế nào là cái cần thấy? Mọi thứ ở đời này, từ mặt trăng mặt trời, biển cả, sông ngòi, đại dương, kinh rạch, con người đến con ong cái kiến đến hoa lá cành, mọi thứ, bla bla bla ...tất cả đều là khổ. Chính vì mọi thứ đều là khổ nên tất cả những gì mà chúng ta thích đều là thích trong khổ. Thí dụ quý vị nói với tôi rằng chiều nay quý vị đi hát karaoke, đi đánh bài, đi shopping, đi chùa, tất cả những chuyện mà quý vị thích đó đều nằm trong cái khổ hết. Mà tu Tứ Niệm Xứ là gì? – Tu Tứ Niệm Xứ để THẤY LIÊN TỤC VÀ THƯỜNG TRỰC rằng là mọi thứ luôn vô thường và khổ, gián tiếp hay trực tiếp mà thôi. Cái gì mà đáng thì nó là khổ trực tiếp. Cái gì ngọt nó là khổ gián tiếp, là vì sao?

Vì sao ngọt là khổ? – Vì thấy cái ngọt, đi tìm nó mà không được cũng là khổ. Có được nó rồi không giữ được cũng là khổ. Các vị nghe kịp không? Năm nay tôi 50 tuổi tôi nhìn đám ma tôi buồn kiêu khác, nhìn đám cưới tôi buồn kiêu khác. Nhìn đám ma tôi buồn là vì tôi nghĩ sớm muộn gì tôi cũng như vậy thôi, sẽ lìa bỏ cuộc đời này vào một ngày thật là buồn như vậy. Và nhìn đám cưới tôi lại buồn chuyện khác, là tại sao đời khổ mà có đứa nó ngu nó chun vào cưới làm cái gì? Nó cưới rồi may mắn mà nó không bị vô sinh thế nào cũng ra một hai đứa, mà cứ. Trong toán học $1+1=2$; trong hôn nhân $1+1=5$, $=10$. Mà cứ có một người chào đời là mai này có thêm một quan tài. Mai này cuộc đời có thêm một đám tang. Khiếp như vậy đó!

Thì đó là cái cần thấy Phật đã thấy. ‘Cần lìa bỏ thì Phật đã lìa bỏ’. Cần lìa bỏ là cái gì? – Phật không có tiếp tục thích nữa. Mà có một chuyện này tôi mong bà con nhớ dù cho tới chết đá nát vàng phai xuống chôn cửu tuyền cũng phải nhớ. Đó là, hể bà con còn có cái thích là tôi đoan chắc 1.000% bà con còn có cái để ghét. Ai mà mê khen thì bị chê chết le lưỡi. Kể nào mê sướng thì khi khổ chịu không nổi. Thích được khen thì tôi bảo đảm rằng khi bị chê họ chịu không nổi.

Cho nên Đức Phật ngài đã lìa bỏ không còn thích cái gì và cũng không bắt mãi cái gì. Lần đó ngài Nan Đà ngồi trong rừng, có ông Bà la môn ông đi ngang. Ông hỏi vậy chứ ông sư ngồi một mình thấy buồn quá ha. Ngài nói: “Ta mất cái gì mà ta buồn”. Ông hỏi vậy là vui à? Ngài nói: “Ta được cái gì mà ta vui”. Câu nói rất là thông minh. Đó là một trong những câu nói minh triết nhất của nhân loại. Thế giới này không phải là chỗ để chúng ta được hay mất. Mà nó là chỗ để chúng ta tiếp tục sống trong sự tẻ nhạt. Thế giới không đáng. Thế giới không ngọt, mà nó chỉ nhạt. Tại sao nó nhạt? – Là vì nó vô nghĩa và nó không dẫn về đâu hết.

Cho nên thấy được như vậy và lìa bỏ niềm đam mê và niềm bắt mãi trong đó. Khi mà thấy được cái cần thấy, lìa bỏ được cái cần lìa bỏ thì Ngài cũng cần phải tu tập cái cần tu tập. Đó chính là Bát Chánh Đạo. Cho nên trong một câu nói rất là ngắn thì Ngài đã kín đáo nói đủ Bốn đề mặc dù Ngài chỉ nói có ba: thấy được cái cần thấy, bỏ được cái cần bỏ, tu được cái cần tu. Khi người nào có được

ba cái này thì tự nhiên người đó cũng chứng được cái cần chứng. Đối với huệ căn của ông trước mặt Ngài xét không cần thiết phải nói cái thứ tư.

Sau khi nghe xong bài giảng này ông phát Bồ đề tâm, quý xuống xin Đức Phật xuất gia theo Ngài. Trong Chú giải nói rằng (Trong Chánh Tạng không nói, đó là lý do tại sao bà con phải đến nghe tôi, tôi đọc Chú giải dùm). Chú giải nói cách đây 100.000 đại kiếp. Đại kiếp là một kiếp trái đất. Theo khoa học thì trái đất này đã bốn tỷ rưỡi tuổi rồi, mà theo trong Kinh nó còn lâu hơn như vậy. Thì cách đây mấy hôm thôi, các nhà khoa học Âu Mỹ cho chúng ta biết rằng có những lục địa nó đã một thời nó là cự lục địa, và bây giờ nó đã chìm xuống đáy biển ở Ấn Độ Dương. Và ở dưới các đáy đại dương người ta phát hiện ra có những tân lục địa nó sắp trôi lên để thay thế cho những cái cũ. Nói như vậy thì trái đất chúng ta đang sống đây đúng là 1/3 trái đất là đất, 1/4 là nước. Nhưng nó bề dâu ở một chỗ là nó trôi sụt, nó chìm nổi, thương hải hóa vi tang điền, biển xanh biến thành ruộng dâu. Rất nhiều lần như vậy nó làm nên cái gọi là đại kiếp, hay là tuổi thọ của trái đất, rất là lâu.

Mà cách đây 100.000 đại kiếp như vậy có một vị Chánh Đẳng Giác tên là Padumatarā. ‘Paduma’ tức là ‘sen’. ‘Padumatarā’ có nghĩa là thơm mà đẹp hơn sen, ngài ra đời. Lúc đó có một ông cư sĩ, ông cũng có 300 đệ tử thân thiết vào chùa nghe Pháp cúng dường trai tăng, và gieo duyên giác ngộ. Lúc đó họ không đủ sức chứng nhưng mà đúng 100.000 đại kiếp sau thì họ gặp đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Và chiều nay họ đến họ gặp Ngài, nghe Ngài trả lời như này giờ tôi nói vậy đó họ mới xin xuất gia. Nhưng có một điểm quan trọng trong Chú giải nói là: vì 300 người này cộng với ông sư phụ là 301 từng tạo cái duyên cúng dường dâng y. Có nghe hiểu không? – Từng tạo duyên cúng dường dâng y nghĩa là sao? - Tức là trong quá khứ họ từng gặp chư tăng, chư Phật và họ ngoài việc cúng dường cơm nước ra họ đã từng cúng dường cái này. Cho nên khi gặp Phật Chánh Đẳng Giác ra đời, Ngài chỉ đưa tay ra Ngài nói thôi ‘Ehu’ nếu một người, ‘...’ nếu hai người trở lên thì khi đức Thế Tôn đưa tay như vậy đó, thì người trước mặt Ngài tự nhiên râu tóc biến mất và y áo nghiêm chỉnh như trong Chú giải nói là (... ..) giống như một vị tỳ kheo đã tu trăm hạ, y áo chỉnh tề, trang nghiêm không có sót sỏ. Thì 300 ông này cộng với ông sư phụ nữa đi xuất gia.

Trong đây các vị có thấy một chỗ hơi kỳ kỳ, là cái ông đạo sĩ tại gia khi ông đến thỉnh Đức Phật là ‘Ngày mai xin Thế Tôn và đại chúng tỳ kheo đến nhà con thọ trai’, thì các vị có thấy Đức Thế Tôn từ chối hai lần, đúng không? Khi ông này đến thỉnh Phật thì Phật nói: “Ông là đệ tử của Bà la môn”. Đặc biệt Thế Tôn không bao giờ moi cái tín ngưỡng riêng của người ta ra Ngài nói. Nhưng bữa nay Ngài lại moi ra. Ngài nói ông là đệ tử của bà la môn. Mà ngày mai tại đây, ngoài Như Lai ra tăng chúng rất đông. Tại sao Ngài biết rất đông? Vì Ngài biết chiều nay ông này sẽ đến cùng với 300 đệ tử và họ sẽ xuất gia. Như vậy thì trước mặt Thế Tôn có 1.250 cộng với 300 của ông này là bao nhiêu? Là 1550, đúng không? Mà giống như vì thiên cơ bất khả lậu, chuyện chưa xảy ra Ngài không có nói. Ngài không nói là ngày mai sẽ có thêm tăng số. Mà Ngài chỉ nói ông là đệ tử của Bà la môn, mà chúng tăng ở đây rất đông. Lần thứ nhất Ngài nói như vậy. Ông nói: “Bach Thế Tôn, dầu con là đệ tử của Bà la môn và dầu chúng tỳ kheo có đông thì con vẫn xin cúng dường”. Lần thứ hai Đức Phật vẫn nhắc ông ngày mai chư tăng đông lắm nhe. Ông nói dạ con biết, đông cỡ nào con cũng thỉnh. Còn mình thì khác. Mình lỡ thỉnh 10 vị ngày mai quất tới 15 cái mặt thì chủ nó giống như cái bánh bao đem nhúng nước vậy đó. Đúng như vậy. Lúc ông đến thỉnh thì chỉ có 1.250 vị nhưng mà chỉ 3 seconds sau thì có thêm 300 vị nữa. Hôm sau Đức Thế Tôn đi đến chỗ trai tăng cùng với 1.550 vị tỳ kheo. Đức Phật ngài muốn bảo đảm niềm tin cho ông vui, chớ ông nhìn thấy ông bạn của mình tiếng tăm lừng lẫy mà hôm nay đi xuất gia là ông rất vui, vui lắm. Thì sau buổi trai tăng, Đức Thế Tôn thuyết giảng cho ông nghe rồi thì Đức Thế Tôn ra về.

Nói về ông Sela có 300 đệ tử, sau khi xuất gia đúng 7 ngày thì đắc quả A la hán cùng với 300 người đệ tử của mình. Đó là tôi nói xong nội dung bài Kinh. Nội dung đó là nội dung mặt nổi, ai cũng đọc được. Đây mới là nội dung bên dưới tảng băng sơn. Bài Kinh này nói cái gì?

*Do nhiều biến cố chính trị của đất nước, từ 1954 và sau đó 1975 có rất nhiều người Việt bỏ quê ra đi làm viễn khách xa xứ và không mong ngày trở lại cố hương. Năm 1954 và năm 75, tôi tuyệt đối không nói vấn đề chính trị ở đây. Tôi đang nói vấn đề văn hóa văn nghệ. Trong số tứ kiệt họa gia như Tô Ngọc Vân, Nguyễn Ngọc Trí ở VN. Nếu tôi nhớ không lầm là ông Tô Ngọc Vân ông từ

miền Bắc di cư vào Nam, ông có mang theo một bức tranh vẽ chùa Một Cột, Tháp Thiên Mụ và chợ Bến Thành. Ông để bên dưới bức tranh đó một câu như thế này: “Chúng ta đi mang theo quê hương”. Các vị có thấy lạ đề không? Tôi đang giảng bài Kinh này mà nói về một ông họa sĩ? Tức là ông rời miền Bắc đem theo một bức tranh vẽ chùa Một Cột, Tháp Thiên Mụ và chợ Bến Thành và bên dưới title của nó là ‘Chúng ta đi mang theo quê hương’. Và đúng như vậy. Sau 75 rất nhiều người Việt xa xứ đã mang trong tim mình bóng dáng của miền Tây, miền Trung, miền Bắc để xuống Tàu đi vượt biên. Nhưng cái tôi muốn nói là trong tâm tình viễn xứ của người Việt tha hương mỗi người có một kiểu thương nhớ quê khác nhau. Có người xa quê mà mang theo một nắm rau đắng sau hè. Có người mang theo trong tim điệu Dạ Cổ Hoài Lang của Sáu Lầu. Có người mang theo trong tim Mái Nhì Mái Đầy của miền Trung và có người mang theo Quan Họ Bắc Ninh của miền Bắc. Có người mang theo mắm tôm, có người mắm ruốc, có người mang theo khô sặc. Mang theo trong tim mình với chùng đó hành trang cộng với đức tin tôn giáo qua bên xứ người ai là Chúa tiếp tục theo Chúa, ai là chùa tiếp tục vô chùa. Có nghĩa là xa xứ bao xa thì hành trang của mỗi người vẫn liên tục không rời chúng ta.

Trong dòng sanh tử y chang như vậy. Cũng Phật đó cũng tăng đó nhưng ông Đạo sĩ tại gia này ông đối với Đức Phật, hành trang mà ông đến với Giáo Pháp nó nghèo quá. Ông làm thí chủ, ông thỉnh Phật về nhà trai tăng, nhưng cái cuối cùng, cái ông được từ Đức Phật nó ít hơn ông bạn. Ông bạn ông tự nhiên ghé nhà thầy ôn ào, hỏi mấy câu vô làm cái rẹt. Các vị nghe kịp không? Chúng ta đi mang theo quê hương là chỗ đó đó. Chúng ta xa quê, chúng ta mang theo cái gì. Và quê hương, tiếng gọi tình tự của dân tộc nó đi theo chúng ta đến cùng trời cuối đất. Chúng ta mang theo cái gì thì quê hương trong lòng chúng ta nó là cái đó.

Có người suốt một đời tu mang Phật trong lòng mà Phật của họ không đủ 32 tướng tốt, các vị biết tại sao không? Vì trong 32 tướng tốt có những tướng rất là độc đáo. Cặp mắt của Ngài rất đẹp vì nhiều đời Ngài nhìn người khác bằng tâm bi mẫn, không có háy, nguýt, lườm, liếc. Ngài có hàm răng, có nụ cười rất đẹp, và nhiều kiếp Ngài không có nói cái gì làm phiền người khác. Nhưng những người này là người quá là hay lườm liếc, là những người thích tám, thích nhiều chuyện, thích đâm thọc. Cho nên tượng Phật trong tâm tưởng của họ họ quên hai thứ đó. Có hiểu tôi nói gì không?

Người thích tu chánh niệm thì cái Đức Phật trong lòng họ đi đứng chậm ghé lằm. Còn người thích phép màu thì Phật trong lòng họ thần thông nhiều ghé lằm. Người nặng về trí tuệ thì Phật trong lòng họ là một bậc minh triết. Tôi nói có nghe kịp không? Tôi thương mẹ tôi vì mẹ tôi hát vọng cổ rất là hay. Nên bóng dáng mẹ tôi là cải lương, là vọng cổ. Nhưng chị tôi thương mẹ tôi là vì mẹ tôi nấu bánh canh rất là ngon. Thế là mẹ tôi trong lòng chị tôi là tô bánh canh thôi. Cứ mỗi lần ở xứ người mà ăn bánh canh là khóc, khóc vì mẹ một nửa vì ớt cay một nửa (cười).

*Thì Đức Phật cũng vậy thôi. Đức Phật trong lòng mỗi người Ngài đẹp ra sao, Ngài có đủ 32 tướng tốt hay không là tùy thuộc vào vốn liếng của mình. Cho nên ông Kapiya này vốn liếng ông có về Đức Phật chút xíu thôi. Nên Đức Phật và 1,250 vị tỷ kheo đến nhà trai tăng mà cái Kapiya thu hoạch được một chút xíu thôi. Trong khi đó Sela lại khác. Cái mà ông có với Đức Phật nhiều quá. Khi mình thương nhau rồi, một sợi tóc đủ để mất ngủ rồi. Mình không thương nhau thì nguyên bộ quần áo người xưa để lại chỉ là bộ giẻ rách thôi. Cho nên một sợi tóc không phải là nhiều cũng không phải là ít. Nguyên một ngôi nhà, một khu vườn mà người xưa để lại nó không phải là ít nhưng chưa hẳn nó là nhiều, là tùy thuộc vào tâm cảm chúng ta dành cho người xưa được bao nhiêu. Có nhiều đứa con chờ cha mẹ lặn ra chết để nó bán nhà. Trong khi đó có những đứa con ba mẹ mất rồi nó giữ lại từng cái kiếng lão, từng cái rỏ may, từng cục sáp để mà gắm kim.

Phật cũng vậy. Có người đến với Phật chỉ vì thích bố thí. Có người đến với Phật chỉ vì họ thích thỏa mãn tri thức lý luận, học thật nhiều giáo lý. Có người đến với Phật là họ thích lim dim thiền định. Tôi nhớ có một vị cư sĩ đến hỏi vị thiền sư: “Thầy, người ta đồn Ngài là thiền sư vậy chớ Ngài có thần thông không?”. Vị thiền sư đang ngồi lim dim con mắt, mở mắt ra hỏi ‘Thần thông là cái gì, phép lạ là cái gì?’. Ông cư sĩ nói: ‘Thần thông là đi trên nước, thần thông là đi trên than đỏ, thần thông là đi trên không khí được’. Ông thiền sư hỏi nếu bây giờ tôi đi trên cái đó thì ông được cái gì không. Ông nói không, nhìn cho đã vậy thôi. (Cười): có đúng vậy không? Nếu bây giờ tôi không

ngồi nữa, mà tôi lơ lửng cách cái bàn này một tấc thì quý vị có được cái gì, thì nhìn cho đã thôi, như David Copperfield, (một nhà ảo thuật Mỹ) vậy thôi. Ông cư sĩ hỏi vậy thì Ngài thiền sư không phép lạ nói có chứ. Thầy không thể đi trên than, thầy không thể đi trên nước, thầy không thể lơ lửng trong không khí. Mà nếu làm được thầy cũng không thèm. Lý do là cái đó không giúp được ai. Nhưng phép lạ của thầy là ĐI TRONG CHÁNH NIỆM TỈNH GIÁC, đi trong từ bi, hỷ xả, đi trong thông cảm, bao dung, đi trong niềm thương đối với người khác. Cái đi như vậy nó giúp được nhiều người hơn. Tôi nói thiệt, cô này cổ mới trúng số 50 tỷ, mà cổ là người vất chày ra nước. Trong khi cô áo nâu kia thì buôn gánh bán bưng nhưng lòng bả bao la bát ngát. Ngày nào bả gánh chè ngang chùa bả cũng bấm chuông cho tôi một chén. Thì tôi hỏi các vị gánh chè của bà đó với 50 tỷ này cái nào giúp tôi. Bà này có 50 tỷ mà không cho tôi một xu. Bà kia mỗi ngày bấm chuông ‘Thầy, chè, thầy chè’, tôi chết, tôi bị tiêu đường vì bả tôi không hận mà vẫn thương mới ghê chứ (cười).

Cho nên tùy vào vốn liếng của mỗi người mà chúng ta đóng góp được gì cho thế giới và chính cái đóng góp đó mới là phép lạ. Trong tinh thần Phật Pháp, phép lạ không phải là cái gì để mình nhìn cho đã con mắt. Mà phép lạ là sự hoán chuyển. Tôi nhớ một vị thiền sư khác nói thế này: Bạn có thể dời một ngọn núi, bạn có thể lấp một con sông, nhưng cái đó nó không ghê gớm bằng bạn có thể chuyển hóa cho những người tà kiến thành chánh kiến, những người sân si thành mát mẻ, những người u mê mà tự nhiên có trí tuệ, những người cuồng tín mà trở nên chánh tín. Cái sự chuyển hóa đó nó mới ghê gớm. Và có một chuyện các vị tuyệt đối phải đồng ý với tôi, cái chuyện dời núi khoa học làm được phải không, nhưng cái chuyện thay đổi suy nghĩ của một người chắc chắn thuộc tử hình nó thôi chớ còn không có cửa, nhe!

Ngày còn bé tôi đọc câu này tôi không có tin. Tàu có câu: “Chém đầu ngàn viên tướng ngoài trận dễ hơn là thay đổi cái chí của kẻ thất phu”. Thất phu là thằng tào lao đó. Mà tôi già tôi thấy đúng. Một ngàn viên tướng đúng là khó chặt đầu thiệt, nhưng mình có thể dùng mỹ nhân kế, dùng cách ly gián, dùng khổ nhục kế, còn không thì lấy bom ‘bùm’. Nhưng mà để thay đổi suy nghĩ một người thì rất khó.

*Cho nên phép lạ của Đạo Phật là gì? Phép lạ của Đạo Phật là sự chuyển hóa từ xấu đến tốt. Nasudin là một nhân vật minh triết của Hồi Giáo rất là thông minh. Ông sống đến già, ngày ông 80 tuổi bạn bè đến thăm lúc đó ông nằm ngáp ngáp, thoi thóp trên giường bệnh, ông thều thào nói thế này: “Năm 20 tuổi tôi ôm mộng thay đổi thế giới. Năm 40 tuổi tôi ôm mộng thay đổi mọi người chung quanh tôi. Năm nay 80 tuổi tôi muốn thay đổi được tôi thôi”. Các vị đừng coi thường chuyện đó. Nếu mỗi người trong đám đông này mà tự thay đổi được mình thì thế giới sẽ được thay đổi. Các vị có tin chuyện đó không? Tôi thấy tôi phun một miếng kẹo singum đầu có bao nhiêu. Cô kia cũng nghĩ không có bao nhiêu. Cuối cùng nguyên một đồng toàn là singum không. Tôi liêng xuống cái bao nylon, vị đó liêng xuống một chai nước. Cô kia liêng xuống một cái lon. Một cái lon không là rác, chưa đủ để gọi là rác. Một tờ giấy, một bịch nylon không đủ là rác nhưng gom tất cả lại chúng ta có nguyên một đồng rác. Thế giới này là một môi trường cộng hưởng. Không có gì trên đời này tồn tại độc lập mà không cần đến sự kết nối liên đới và cộng hưởng, cộng sinh với vô vàn những thứ khác, vì đó là bản chất duyên khởi của thế giới. Vô ngã là gì? Vô ngã là không có một cái gì đơn thuần bất biến một mình nó mà nó có thể tồn tại. Ngay cả một nụ cười, một giọt nước mắt của chúng ta nó cũng cần đến vô số điều kiện mới có được. Do đó người Phật tử hiểu được nguyên tắc này càng phải sống có trách nhiệm hơn, vì sao vậy? Vì một nụ cười của mình có thể đưa tới một bi kịch. Một cái lườm liếc của mình có thể dẫn đến một bi kịch, các vị biết không? Chuyện gì trên đời nhiều khi nó là một có rất nhỏ, nó bắt đầu hoàn toàn bắt đầu cho một sự cố sự kiện cực lớn. Người ta nói giá mà cái mũi của Cleopatra ngắn hơn một chút thì không có cuộc chinh phạt của La Mã vào Ai Cập. Chúng ta biết nền văn minh Ai Cập là nền văn minh lớn của nhân loại, nó bị xóa sổ trong tay của Cleopatra. Chúng ta biết nụ cười của Đắc Kỷ, của Bao Tự, của Dương Quý Phi, của Nạp Lan (Từ Hi Thái Hậu), chỉ một người đàn bà thôi đã khuyh đảo cả một đất nước Trung Hoa. Vì sao? – Vì thế giới này là thế giới của một sự tương duyên. Cho nên khi hiểu được mọi thứ không có gì tự mình tồn tại độc lập mà phải cần đến vô số điều kiện nhân duyên để có thể hiện hữu và vận hành. Khi hiểu được cái này chúng ta được ba cái lợi:

- Chúng ta nhận ra rằng không hề có chiếc xe trên đồng phụ tùng. Vì sao? – Vì đồng phụ tùng chính là chiếc xe. Bản thân tôi không phải là thằng Tèo thằng Tý mà là sự cộng ghép của vô số điều kiện tâm sinh lý. Đó là nhận thức về vô ngã.

- Khi thấy rằng mọi thứ tồn tại bằng nguyên tắc tương duyên thì tự nhiên ta thấy rằng ta phải sống trách nhiệm hơn. Bởi vì ta là một mắc xích trong vô vàn những mắc xích làm nên những dòng chảy của cuộc đời. Các vị nghe kịp không?

- Thứ ba, khi hiểu được giáo lý nhân duyên thì chúng ta mới có thể tu tập được. Các vị phải biết vấn đề của mình nó nằm ở đâu các vị mới tu được chớ. Cho nên Tây có một câu rất là hay. Tôi nói thiệt chậm nghe: ‘Vấn đề lớn nhất của chúng ta là không biết vấn đề mình nằm ở đâu’. Có dễ nhớ không?

Và trong một buổi giảng gần đây tại Hoa Kỳ, trong ngày vía Di Đà tôi có nói một chuyện này. Tôi nói đến một chữ rất quan trọng trong thế giới hôm nay. Đó là chữ transparency. Chữ đó có nghĩa là ‘trong suốt’ hoặc ‘bạch hóa’. Hình như tôi có giảng ở đây một lần. Không có cái gì trên đời này có thể giải quyết trước khi nó được bạch hóa. Bạch hóa là mình phơi bày nó tuốt tuồn tuột, tất tẩn tặn.

Thí dụ, mình nhức răng. Nha sĩ muốn giải quyết thì họ phải tìm cho ra răng nào nhức, số 7 hay số 8, hàm trên hay hàm dưới, đúng không? Yeah, phải biết. Nhìn kỹ coi cái này phải lấy chỉ máu hay là nhổ. Cái này có thể gắn một cái (...) lên hay là một cái - để làm răng giả. Cái răng này có thể bọc sứ được hay không, cái răng này có thể implant được hay không. Cho nên chuyện đầu tiên nha sĩ muốn giải quyết cái hàm răng thì họ phải biết toàn bộ vấn đề của hai hàm răng. Bác sĩ muốn mổ mình thì chuyện đầu tiên họ phải coi mình bị bệnh gì bằng cách thử máu, phân, nước tiểu, huyết áp rồi cân đong đo đếm trọng lượng của mình, soi rọi đủ thứ X Ray, Scan rồi MRI tùm lum hết. Cuối cùng họ mới biết mình bị cái gì rồi họ mới chữa cho mình. Chớ mình không thể nói bác sĩ ơi tôi đau quá nhưng bác sĩ hứa với tui nghe, chỉ thử phân với nước tiểu chớ hong có thử đàm hong có chụp hình. Các vị nghĩ bác sĩ có làm việc được không, rất là khó. Bác sĩ họ phải nắm rõ toàn bộ cơ thể chúng ta họ mới giải quyết được.

Tôi cũng nói nhiều lần, trong nhà chúng ta bất cứ chỗ nào là góc khuất, cái chỗ chỏi không thọc vào được, đồ lau nhà không chọt vào được thì chỗ đó chỉ có bụi, gián, chuột, rắn rít. Trong nhà không nên có góc chết, mà trong phong thủy đại kỵ cái đó, tất cả các góc chết trong nhà họ tìm cách hóa giải, không để cho không có chỗ nào mà không dọn dẹp được. Không để cho có chỗ nào trong nhà mà gió và nắng không lọt qua được, vì sao? Vì chỗ đó chưa được bạch hóa. Ở đời, cái gì mà chưa được bạch hóa vấn đề một tỷ nó nằm ở đó.

Mà Phật là gì? Thành Phật là giải quyết là soi rọi tất cả vấn đề, tất cả góc khuất. Chữ Phật Buddha có hai nghĩa, chữ Buddha là từ động từ ‘bujjhati’: một là thức dậy, là tỉnh giấc từ một giấc ngủ, từ một cơn mơ. Bujjhati còn có nghĩa nữa là ‘hiểu biết’. Trong những ngôn ngữ tôi biết thì chỉ có tiếng Tàu có chữ ‘giác’. Một chữ ‘giác’ này có đủ hai nghĩa của chữ ‘Bujjhati’. ‘Giác’ vừa có nghĩa là thức giấc, tỉnh mộng mà nó cũng có nghĩa là hiểu biết, là nhận thức.

*Tôi trở lại nội dung bài Kinh, là tùy thuộc vào hành trang, vốn liếng của chúng ta mà chúng ta chọn con đường nào để đi, và từ đó đi được bao xa và đi về đâu.

Các vị có đồng ý với tôi, là đi trên cùng một con đường nhưng mà chỗ đến có thể khác nhau, phải không? Quý vị có dám gặt không? Nếu quý vị dám gặt thì quý vị sẽ thấy ra sự thật phũ phàng này: nếu đi trên cùng một con đường mà chỗ đến có thể khác nhau, điều đó có nghĩa rằng chỗ đến của những người Phật tử có thể khác nhau.

Tôi nói hoài mà nhiều người rất là giận tôi, mà tôi không thể nào không nói, là vì sao? Là vì mới ngày hôm qua trong buổi giảng ở bên quận 1 tôi có nói thế này. Tôi nói ngày xưa những người chống Phật là ai, là Bà la môn. Còn hôm nay những người chống tôi là bà lá môn. Nói hoài không hiểu, nước đổ lá môn (cười). Bà la môn dễ trị. Bà lá môn rất khó trị nhưng có cách để trị. Lá môn không thấm nước, muốn cho thấm nước chịu khó cho nó giập một chút. Nước đổ đầu vẹt, đầu vẹt không thấm nước, muốn đầu vẹt thấm nước, chế nước sôi. Cho nên nhiều khi tôi giảng tôi hay làm phỉen Phật tử là vì tôi muốn cho lá môn nó giập. Nó phải giập nó mới thấm nước. Đầu vẹt chỉ có chế nước sôi nó mới ướt thôi. Tôi chưa làm hai việc đó bao giờ nhưng mà tôi biết. Có đúng vậy không? Đầu vẹt chế nước sôi là nó hít phải không, chiều nay về đừng thử! (cười).

Cái vốn liếng của chúng ta nó ở trong đây nó ra nhưng nó không phải một ngày một bữa mà nó cần đến ngày dài tháng rộng. Nó là một quá trình tích lũy nhiều ngày. Cách đây mấy phút tôi nói chuyện dưới phòng khách. Tôi nói, tình yêu, hạnh phúc, kiến thức, nhận thức, quan điểm chính trị, tôn giáo, quan điểm xã hội, triết học, khoa học của chúng ta nó không phải là một món đồ mà ai đó trao truyền cho chúng ta bằng cách nhét vào túi, gài nút, zipper. Không phải! Mà tất cả những thứ thuộc về tinh thần nó phải đòi hỏi đến một quá trình tích lũy.

Tôi nói lại, tùy vào túc duyên quá khứ của chúng ta mà chúng ta có gặp được Chánh Pháp hay không. Mà khi gặp Chánh Pháp được rồi thì chúng ta chọn cái gì, quan tâm tới cái gì trong Chánh Pháp, và chúng ta quan tâm đến mức độ nào. Trong đời sống mỗi người, trong một bài giảng gần đây, tôi có giảng về một đề tài, tôi ôn lại một lần nữa, chúng tử là sao?

Chúng tử là hạt giống. Mỗi ngày mở mắt ra, bắt đầu một ngày mới, ngay trong giây phút đầu tiên cho đến giây phút cuối cùng chìm vào giấc ngủ, mọi phút như vậy chúng ta đang lặn lẽ âm thầm kín đáo, thậm chí lén lút gieo trồng đủ thứ hạt giống hết mà chúng ta không biết. Trong mỗi khoảnh khắc, chúng ta gieo trồng hạt giống để trở thành Phật. Trong mỗi khoảnh khắc chúng ta gieo trồng hạt giống để trở thành trâu bò, sư tử, rắn rít. Trong mỗi khoảnh khắc chúng ta gieo trồng chúng tử để trở thành thiền sư, giảng sư, luận sư, bla bla bla ... Vấn đề là chúng ta gieo cái hạt nào nhiều nhất. Hạt nào nhiều nhất thì mai này nhắm mắt xuôi tay vào quan tài chúng ta sẽ cầm cái đồng hột đó chúng ta đi. Có nghe kịp không?

Và tôi nói lại lần nữa. Những chuyện đó nó không đợi trong nhiều năm đâu quý vị. Nó không có cần tới 5 năm, 10 năm. Lão Tử có nói thế này: “Đừng coi thường những suy nghĩ thoáng qua trong đầu của mình”. Vì sao vậy? Vì một suy nghĩ mà mình gọi là thoáng qua ấy chỉ cần nó được lập đi lập lại nhiều lần thì nó sẽ biến cái suy nghĩ đó thành hành động hay lời nói. Lời nói hay hành động đó được lập đi lập lại nhiều lần nó sẽ trở thành thói quen. Và thói quen chính là số phận của chúng ta, có đúng vậy không? – Yah! Cho nên đừng cho rằng một cái suy nghĩ, một cái gì đó nó nhẹ nhàng thoáng qua rồi bỏ.

Tôi nhớ cái này tôi nói riết mà tôi nhục luôn. Tôi nói thường lắm! Tôi nói đối với pháp bất thiện, trước khi ly dị mình nên ly thân. Và đối với pháp thiện trước khi kết hôn mình nên đính hôn.

Đối với pháp bất thiện trước khi ly dị mình nên ly thân có nghĩa là mình chưa có khả năng mình lìa bỏ gia đình, mình chưa có khả năng mình giữ 8 giới, mình chưa có khả năng sống viễn ly. Nhưng ngay bây giờ trong lòng mình có ước muốn là mong rằng tôi sẽ như vậy. Mong rằng tôi sẽ như vậy, ... cái mong đó rất có lợi. Sẽ có một ngày nó chín muồi. Cái đó được gọi là trước khi ly dị chúng ta phải ly thân. Trước khi bỏ được nhau chúng ta tập ngủ riêng mình trước.

Rồi đối với thiện pháp, trước khi thật sự kết hôn, trước khi trao nhẫn cho nhau, chúng ta nên đính hôn trước. Tức là chúng ta muốn xuất gia, muốn đi Miền Điện tu thiền mà ngay bây giờ chưa đủ điều kiện thì chuyện đầu tiên, cái mong mỏi, cái chuẩn bị sắp xếp để mai này đi đó, thì cái chuẩn bị đó được gọi là đính hôn. Rất có lợi. Những suy nghĩ đó mình cho nó không có gì, nhưng mà lâu ngày nó trở thành ra nguồn Đạo lực rất là lớn, một tâm lực suối nguồn vi diệu mà cực mạnh mà quý vị không có ngờ.

Và tôi xin nhắc lại một lần nữa: thử đi, thử đi. Có nhiều thứ mà người ta gọi là tự kỷ ám thị nghe rất là kỳ, nhưng đó là đúng. Tôi ví dụ nghe, mình học Đạo, mình nghe nói thân này, tâm này, buồn vui thiện ác ở đây là do lắp ráp, ‘tôi’ không là cái gì hết. ‘Tôi’ chỉ là một mớ phụ tùng lắp ráp lại. Dĩ nhiên buổi đầu mình nghe cái đó hơi kỳ kỳ. Nhưng nếu ta thường xuyên niệm đọc cái thân chú này, tôi tin chắc 1.000% sẽ có một ngày quý vị an lạc. Tin tôi đi, không tốn một xu ngu gì không thử. Hiểu hông? Cứ đọc hoài câu đó: Tôi là đồ rác! Nếu xa hơn nữa thì cũng đọc: Tôi là đồ rác! Phải nói rằng đó là một câu thân chú rất là kỳ, nhưng tôi tin là nó hay hơn câu niệm Phật, là vì sao? Vì câu niệm Phật lâu ngày chúng chửi mình vẫn còn giận. Có thể. Nhưng nếu mà niệm ‘Tôi là đồ rác, tôi là đồ rác’, nếu mình niệm lâu ngày khả năng chịu đựng của mình rất tốt. Tôi tuyệt đối tin chuyện đó. Mà Tứ Niệm Xứ là gì? Tứ Niệm Xứ là một quá trình tự kỷ ám thị. Tôi biết ở đây ai học Vi Diệu Pháp nghe cái này rất là sốc, xấn tay áo nhảy lên cãi là ‘Su nói vậy là Su hạ thấp’. Thật sự buổi đầu mình sống bằng cái giống gì? Mình hoàn toàn sống bằng cảnh chế định không. Lúc đó là mình phải xài tự kỷ ám thị: đi – bước – đạp – cầm lên – để xuống – nóng giận – dễ chịu – khó chịu – đau –

lạnh – nóng – mát – ngứa... Lúc đầu mình toàn là chế định không. Rồi dần dần mình mới nhận ra một điều mà không có thầy bà sách vở nào trao được. Đó là khi lâu ngày mình thấy được mình chính là những cái đó nó cộng lại thì lúc đó mình mới thấy mình thực sự. Như bữa hôm tôi nói, mới đầu mình thấy mình là cái line, sau đó thấy mình là spot, và cuối cùng mình là dot. Hôm đầu cuộc đời mình là cuộc đời của thằng Tèo, cuối cùng mình nghĩ mình chỉ là những cái đốm thiện ác, buồn vui. Rồi cuối cùng mình nhận ra mình chỉ là những dấu chấm của thiện- ác- buồn- vui thôi. Nhớ, cái đó quan trọng vô cùng. Và đó là những thứ tôi nói cho bà con nghe mà tôi cũng phải thực tập cho tôi. Tôi thực tập không phải vì tôi hành giả, tôi là thiền sư, là người tu hành chân chánh, không phải. Mà vì tôi có ba điều mà tôi bắt buộc phải tu Tứ Niệm Xứ: thứ nhất tôi sợ chết, và cũng đã sắp chết. Thứ hai, tôi là người rất dễ bị tổn thương, các vị biết không? Tôi đủ thứ tự ti, đủ thứ mặc cảm hết, mà chỉ Tứ Niệm Xứ mới cứu tôi được. Và điều thứ ba, làm thầy chùa nhiều năm tôi nhận ra một chuyện: Không có hạnh phúc nào trên đời này bằng hạnh phúc của cái người chánh niệm hết.

Cách đây khoảng nửa tiếng đồng hồ, trong một buổi nói chuyện dưới phòng khách, tôi có nói cho một vài người nghe mà cái mặt của họ nhìn nó đơ ra. Tôi nghĩ cái đó nói cho đám đồng tu ra có người hiểu. Cái người chưa biết Đạo thì họ cho rằng trên đời này có vị đắng có vị ngọt, ai thích đắng thì khi được ăn đắng họ thích. Ai thích ngọt khi được ăn ngọt họ vui. Khi chúng ta còn bị lệ thuộc vào vị giác thì chắc chắn sẽ có lúc chúng ta như ý và bất toại. Mà ‘vạn sự như ý’ không bằng ‘ý như vạn sự’, có hiểu cái đó không. Cái đó quan trọng vô cùng.

*Cho nên Tu Tứ Niệm Xứ là gì? – Tu Tứ Niệm Xứ là biết rõ cái đắng chỉ là đắng, không mắc mớ gì cái đắng ‘tôi’ này. Ngọt chỉ là ngọt không mắc mớ gì cái đắng ‘tôi’ này. Điều đó chỉ có người tu chánh niệm mới làm được thôi. Chỉ có hành giả Tứ Niệm Xứ mới làm được thôi. Hạnh phúc của hành giả Tứ Niệm Xứ không phải là được ăn ngọt như mình muốn, không phải là né được cái đắng cái chua như mình sợ. Không phải! Mà cái hạnh phúc của Tứ Niệm Xứ là trước đây ăn được cái mình muốn. Còn bây giờ là ăn cái gì cũng vậy thôi. Trước đây là cưới được người mình yêu, còn bây giờ là yêu được cái người mình lỡ cưới. Đại khái như vậy. Tứ Niệm Xứ là khả năng chấp nhận đời sống buổi đầu nó hơi gò bó một chút. Tôi báo trước, rất là miễn cưỡng, rất là khó khăn. Nhưng mà tin tôi đi. Một ngày, hai ngày, qua ngày dài tháng rộng, sẽ có một ngày quý vị thấy hình như sống thật niệm khó hơn sống chánh niệm. Có hiểu tôi nói không? Thí dụ một người con gái có giáo dục thấy rằng cái chuyện ăn nói mà lung tung, lung tung, cười trước khi nói, vô duyên tào lao nó khó hơn là nét na. Có phải không? Trong khi một người không được giáo dục đàng hoàng thì họ thấy cái chuyện ý tứ nét na nó khó ghê lắm. Trong khi cái người đã quen nét na rồi bây giờ bắt họ trở thành cái người mất nét na nó khó dữ lắm. Tứ Niệm Xứ y chang như vậy, cứ tập đi, có ba lý do mà quý vị phải tu tập Tứ Niệm Xứ:

- Không biết ta chết lúc nào.
- Không biết ta có thể đắc Đạo lúc nào.
- Không biết ta có thể tạo nghiệp gì trong vài phút sắp tới.

Cho nên tùy vào túc duyên của mình mà mình đến với Chánh Pháp mình cảm nhận được Pháp như Phật thân, cái tinh hoa của lời Phật hay không. Lời Phật dạy hay quá, lời Phật dạy rất là thông minh và đem lại cái hạnh phúc an lạc hiện tiền, mà trong khi đó chúng ta thì sao? Ông già để lại cho ta một núi kim cương, mà ta vừa đui vừa điếc vừa què vừa khùng nữa, ăn rồi lét ra ngoài chợ liếm lá ngoài đó, có tang thương không? Vào chùa chùa chực chờ ông sư ông ban cho cái gì, rồi nhắm mắt sadhu cúng bao thọt, đó là lét ra chợ liếm lá. Tôi nói rất là tàn nhẫn (Tôi đang làm giập lá môn). Không học giáo lý, không có hành trì mà chỉ vào chùa chờ ông sư ông ban cho đó. Cho nên Lưu Khải Siêu mới nói thế này: Đối với thầy mình nên làm người học trò để tiếp nhận cái hay, chớ đừng bao giờ là nô lệ để chấp nhận vô điều kiện những gì mà ông đổ lên đầu mình, kể cả rác. Nói tới đây tôi nhớ một câu: “Hỡi cô quét rác trên lầu. Sao cô đổ rác lên đầu chúng tôi”(cười). Phải nhớ câu đó. Đi vào chùa, những cái gì mà thiền sư Pháp sư giảng cho mình hãy cẩn thận. Vì sao? – Cách đây mấy chục phút tôi có nói ở dưới. Tất cả những hướng dẫn của thiền sư, Pháp sư, giảng sư, luận sư, bla bla sư hoàn toàn có thể mang rất đậm nét dấu ấn cá nhân của ông trên đó. Mỗi ông giảng sư, Pháp sư luận sư đều có những sở trường và sở đoản. Khi ông hướng dẫn mình thì ông hay đem cái sở trường sở đoản ông ra. Thí dụ cái chân tôi đi cà thọt thì tôi dạy quý vị đi tôi dạy kiểu nào? – Cũng

cà thọt chứ! Tôi nói ngọng thì khi dạy quý vị nói quý vị cũng nói ngọng theo tôi chứ, vì đó là sở đoản của tôi.

Cho nên không có gì bậy cho bằng đi thờ thầy mà không chịu nhớ rằng thầy là một cái lu nước để mình uống chứ không phải để mình cắm đầu vô trong đó. Thầy, hay Phật Pháp là cái mền để mình đắp cho ấm chứ không phải để trùm cho nó ngộp. Rất là quan trọng! Cứ nhớ Phật Pháp, sư phụ là cái mền để đắp cho ấm không phải để trùm cho nó ngộp. Học Phật Pháp để được an lạc. Lần đó bà Gotami là dì ruột của Đức Phật đến hỏi Thế Tôn: “Bạch thế Tôn, mai này Thế Tôn không còn nữa ai cũng có thể nói rằng đây là lời của Thế Tôn dạy. Chúng con dựa vào tiêu chuẩn nào để có thể xác định đó là lời dạy của Thế Tôn?”. Phật dạy: “Này dì mầu, cái pháp môn nào mà càng hành trì trí tuệ càng sáng, khả năng tinh tấn càng lớn, khả năng viễn ly càng lớn, càng muốn sống một mình, càng chán đám đông, càng dễ nuôi, càng an lạc”.

Không có gì bậy cho bằng cha mẹ sanh ra ta tự do, lớn lên ta học ba mớ chính trị, văn hóa, tôn giáo ta trở thành chuột bạch của ai đó. Nếu mẹ còn sống mẹ buồn kiêu sống. Nếu mẹ ở tuổi vàng mẹ buồn kiêu tuổi vàng, chết không nhắm mắt, để ra một đứa con bị tù ngay từ trong tâm thức. Nó không dám nghi ngờ con đường ngay dưới chân của nó. Các vị nghe kịp không?

Nếu đọc lại sử Phật, đọc lại cuộc đời Đức Phật một cách thông minh một chút, chúng ta sẽ thấy rằng cuộc đời của Bồ tát là một hành trình của những dấu hỏi. Có đúng vậy không? – 29 năm bị vua cha bưng bít đủ điều, ngăn sông cấm chợ mọi thứ thông tin, không email, không cho facebook, không cho chat, truyền hình, radio cấm hết (cười). 29 tuổi lần đầu tiên thấy người già. Các vị có tin không, 29 tuổi lần đầu tiên thấy xác chết. Cái hại là hại chỗ đó (thương nhau mà bằng mười phụ nhau). Vậy mà khi Ngài thấy không phải thấy như mình. Ngài thấy lạ Ngài mới hỏi người hầu ‘Tại sao ông đó đi cái lưng ông kỳ như vậy?’. Nói ‘Già nó vậy. Già lưng cong tóc nó bạc như vậy’. Hỏi sao ông đó nằm thẳng đơ? – ‘Chết rồi, nghỉ chơi rồi, đi ngủ rồi’. Ngài hỏi thêm: “Mình cũng vậy hả?” – ‘Yeah, sure. Sớm muộn gì cũng vậy thôi’. Hai mươi chín tuổi thông minh tuyệt đỉnh mà đi hỏi mấy câu là kỳ. Mà cuộc đời Ngài, cuộc đời của một bậc đại giác đã bắt đầu từ những dấu hỏi đó, từ những câu hỏi đó. Có hai hình ảnh rất đẹp. Biển chiếm 1/3 diện tích hành tinh. Các nhà khoa học giải thích kiểu khoa học. Các nhà sử học, các nhà địa chất mỗi người giải thích một kiểu. Nhưng có một triết gia giải thích thế này: Biển mặn để nhắc loài người nhớ rằng tổ tiên ta đã nhiều đời khóc. Người giàu cũng khóc nói chi thằng nghèo. Biển mặn để nhắc cho cuộc đời nhớ rằng bản chất cuộc đời là nước mắt. Cũng triết gia đó ông nói thêm, mỗi tháng một lần, vàng sơ nguyệt (trăng lưỡi liềm) nó là một dấu hỏi để nhắc cuộc đời nhớ rằng chúng ta mãi mãi đi tìm những lời đáp. Mà khổ thay có bao nhiêu người nhìn trăng đầu tháng lại nghĩ tới chuyện đó là một dấu hỏi: chúng ta từ đâu tới. Chúng ta sẽ về đâu. Chúng ta đang là gì trong vũ trụ bao la này. Chúng ta cần phải làm gì, phải sống ra sao để đừng hoang phí phận người hiếm hoi mà mình có được?

Cho nên cuộc đời Đức Phật là một hành trình của những dấu hỏi. Và khi tìm được câu trả lời Ngài trở thành bậc đại giác, thầy của chư thiên và nhân loại, Tứ sanh Từ Phụ Thiên Nhân Chi Đạo Sư. Ngài thắc mắc cái gì? Chuyện đầu tiên Ngài thắc mắc ai cũng già hết hay sao, ai cũng chết hay sao? Rồi thì Ngài bỏ hết mọi thứ Ngài đi tu. Ngài đi theo mây ông Đạo sĩ Ngài đắc Sơ, Nhị, Tam, Tứ thiền sắc giới rồi Hư không Vô biên thức Vô biên rồi Vô sở hữu xứ. Gặp mình là mình đã chết ngắc ngay cái chỗ đó rồi. Ai đã học A tỳ đàm thì biết, không cần đắc tới thiên Vô sắc, chỉ cần đắc hết thiên Sắc giới là đủ để hóa hiện thân thông, đời non lập biển hô mây gọi gió. Nhưng Ngài thì không. Ngài coi mấy cái đó là rác. Ngài tự hỏi lòng còn có cái nào hơn vậy nữa không? Tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần. Bữa nay tôi làm biếng lắm rồi, tôi không muốn đụng tới tấm bảng nữa. Nói quý vị nghe kịp thì nghe. Tôi đã nói rất nhiều lần đó là trong đầu một người Phật tử thông minh đừng bao giờ có chữ ‘the best’ mà nên có chữ ‘better’. Có nghĩa là đừng bao giờ có chữ ‘tốt nhất’ mà luôn luôn hướng tới chữ ‘tốt hơn’. Nếu trong lòng chúng ta có chữ tốt nhất, tôi làm ăn để được cái gì tốt nhất, tôi đi học, tôi tu thiền, vô chùa để được cái gì tốt nhất, nghe thì nó sang thiệt nhưng cái tên này nó rất dễ bị sụp bẫy. Mai này nó gặp cái thứ tào lao nó có thể làm đó là thứ tốt nhất. Nhưng cái tên thông minh không bao giờ treo cái chữ tốt nhất trước mặt nó, mà nó treo cái chữ tốt hơn, nên không bao giờ nó dừng lại quá sớm. Cuộc đời là hành trình đi hoài đi cho tới bao giờ vô hòm thì thôi.

Tôi nhớ có một câu chuyện rất là tào lao. Ông vua đó buổi chiều đi săn bắn về ngang một cánh đồng thấy anh nông dân đang cặm cuoi làm ruộng rất vất vả. Ông hỏi vậy chớ sao giờ này trời muôn rồi mà chưa về. Anh nông dân nói Dạ ruộng này là ruộng thuê, cứ 10 gia gạo là phải giao cho chủ đất 3 gia, làm 10 có lấy 7 thôi, nên chuyện tôi làm phải gấp rưỡi người bình thường thì vợ con mới đủ sống. Vua nghe vua thương, mới nói: “Đất này là đất của trẫm. Trẫm là vua, từ đây cho đến tới khanh chạy được bao nhiêu thì chừng đó là của khanh”. Anh nghe anh mê quá, bắt đầu liệng cuốc ảnh chạy. Lẽ ra gặp tui tui chạy chừng một chục mẫu là được rồi. Chạy ra mặt tiền kiếm chỗ làm quán cà phê. Rồi chạy vô trong một cái kiếm chỗ trồng cam, nhân da bò là đủ sống rồi. Không. Anh nhắm mắt chạy riết. Ảnh chạy riết mà tới một lúc coi như trời gần tắt nắng mà ảnh cứ tiếc, nghĩ là thêm chút nữa thì thêm được một công. Cuối cùng mệt quá, mà thêm chút nữa thì thêm được một sào. Cuối cùng ảnh nghĩ bụng thêm chút nữa được một thước. Cuối cùng ảnh gục xuống, người ta chôn ảnh trong cái lỗ thước rưỡi!

Chúng ta cũng vậy, cả cuộc đời chúng ta là một hành trình mãi hoài kiếm chạy, chạy kiếm, kiếm chạy. Và trên cuộc đi đó có người thì hài lòng quá sớm với cái mình có – cũng là một bi kịch. Mà có kẻ thì không biết điểm dừng – cũng là một cái bi kịch.

Đức Phật ngài dạy thế này: Có trường hợp nên biết điểm dừng. Có trường hợp không nên có điểm dừng. Để thỏa mãn thị dục, cái sở thích thì nên có điểm dừng. Nhưng trong thiện pháp, trong Đạo hạnh thì không nên có điểm dừng. Trong Kinh nói rằng, nói rộng thì muôn thành Phật phải tu tập 30 pháp Ba la mật. 30 pháp ba la mật là bố thí, trì giới ... nhân cho ba: bờ kia, bờ trên và bờ cao nhất.

- Bờ kia là vì ba la mật mà dám bỏ thứ ngoại thân.
- Tầm thứ hai cao hơn là vì ba la mật mà dám bỏ tứ chi mắt mũi.
- Tầng thứ ba cao nhất là vì ba la mật mà dám bỏ mạng sống.

Nói cho đủ là có 30 ba la mật. Tức là muốn thành Phật thì anh phải dám vì điều lành điều thiện mà anh chết. Còn nếu anh không dám vì cái thiện anh chết mà anh dám vì cái thiện chút đỉnh thôi thì mai một anh thành Thánh mà Thánh nhỏ, biết không? Tiền nào của nấy. Quãng ra có hai triệu mà đòi mua nhà đất là mua cái gì. Hai triệu chỉ bán hàng rong thôi.

Nói rộng là 30 ba la mật, nhưng nói gọn là muốn thành Phật chỉ có hai Pháp thôi: một là không biết no trong Thiện Pháp. Hai là tinh tấn không có chỗ dừng. Nói dễ hiểu, cái bụng chứa thiện pháp không bao giờ biết no và cái chân tinh tấn không bao giờ biết mỏi. Nghe hiểu không?

Định nghĩa này làm tôi nhớ định nghĩa bên Tàu, định nghĩa về tượng ông Di Lạc, bên Bắc Tông thì tượng ông Di Lạc bụng to, ngực xệ, nhìn mặt cười đã lắm. Họ định nghĩa thế này: từ nhan thường tiếu (gương mặt hiền cứ cười hoài), tiếu thể gian khả tiếu chi nhân (cái mặt hiền cười hoài mà cười cái gì? Cười những kẻ đáng cười). Đại phúc năng dung (đại phúc là bụng bự). Dung thể gian nan dung chi sự (cái mặt từ bi để cười những kẻ đáng cười, mà bụng to để chứa những chuyện đời khó chứa). Tại sao người Tàu họ tôn vinh cây trúc là biểu tượng quân tử. Là bởi vì tiết trực tâm hư. ‘Tiết trực’ là cái lóng nó thẳng. ‘Tâm hư’ là ruột nó bọng. Người quân tử luôn luôn thẳng thắn. Cần thì nói, nói xong rồi không bỏ bụng. Xuống thuyết Pháp, cần thì làm cho lá môn nó giập, bỏ cái mic xuống rồi tinh bơ không có giận ai hết. Còn cái thứ mà nó ở lại nó tức, tức âm i âm i đó là thứ tiếu nhân (cười).

Cho nên trong Đạo Phật, thái độ tu hành thông minh là không phải hướng tới cái the best one, hướng tới cái tốt nhất; mà luôn luôn hướng tới cái tốt hơn. Cho nên cái tên nào trong đời sống và trong cuộc tu mà nó cứ chăm chăm nhắm tới chữ tốt nhất thì có thể có một ngày nó bị lún trong cái gì đó không phải nhất mà nó vẫn nghĩ là nhất. Còn cái tên vẫn nghĩ tới cái tốt hơn thì suốt đời này nó không có điểm dừng. Bởi vì tôi nói rồi, muốn thành Chánh Đẳng Giác thì cái bụng chứa Thiện Pháp không bao giờ biết no, mà cái chân tinh tấn thì không bao giờ biết mỏi. Còn chúng ta thì sao? Cái bụng chứa lòng tham không bao giờ biết no, mà cái chân sa đọa thì không bao giờ biết mỏi. Là vì sao? Là vì:

“Thiên đường hữu lộ vô nhân vấn.

Địa ngục vô môn hữu khách tầm”.

Bao nhiêu sách vở tôn giáo trên đời dạy người ta làm lành lánh dữ để đi về trên. Nhưng số người làm lành lánh dữ không được bao nhiêu. Đâu có sách vở nào dạy người ta làm ác mà người làm ác

cứ đây ra đó. Cho nên đường lên trời có đó mà không ai hỏi. Còn đường xuống địa ngục không sách vở nào dạy hết nhưng cả lũ dắt nhau đi. Cho nên Nguyễn Du mới nói:

“Ma đưa lối, quỷ đưa đường.

Cứ tìm những chốn đoạn trường mà đi” là vậy đó.

Cho nên bài Kinh này đọc phớt trên mặt chữ không có gì hết, nhưng sâu kinh khủng. Sâu chết đuối luôn. Người trên cạn mà chết!

Bài Kinh này, tùy thuộc vào cái nhân duyên, túc duyên, cơ tánh, vốn liếng, hành trang chúng ta có được mà chúng ta sẽ thấu hoạch gì từ những thứ chúng ta bắt được trên đường. Nghe kịp không? Cái đó quan trọng lắm. Có người họ đi ra ruộng họ thấy cỏ dại. Hết. Nhưng có người họ đi ra ruộng họ thấy cái gì? Họ thấy cỏ mực, họ thấy rau ngổ, thấy cải trời, toàn là những thứ luộc chấm ngon tuyệt vời. Có một thời người Nhật họ qua VN họ nói rằng người VN chết trên đồng thuốc! Các vị có nghe câu đó không? Mình đừng đâu cũng thuốc hết. Nhưng cái quan trọng là chúng ta biết gì về thuốc, và chúng ta có nhu cầu hay không. Khi chúng ta không biết và không có nhu cầu thì chúng ta có sống trên cái đồng thực địa, xuyên khung, trần bì, hoài sơn, đỗ trọng v.v... chúng ta cũng chết vì chúng ta không biết đó là cái gì. Trong khi đó, nếu chúng ta có nhu cầu và có hiểu biết thì tiệm thuốc xa cách mấy chúng ta cũng mò tới, đúng không?

Cho nên đối với Phật Pháp, tùy thuộc chúng ta gieo trồng chủng tử gì thì khi gặp được chư Phật thì khởi nói rồi. Mà nếu không gặp được chư Phật, sanh ra đời gặp hoàn cảnh nào mình cũng có thể tự mình đi không cần thầy. Bồ tát rất nhiều kiếp sanh ra đâu có gặp Chánh Pháp, nhưng mà sanh ra gặp đấm ma là Ngài đi tu được rồi. Có kiếp gặp đấm cưới là đã đi tu được rồi. Thấy nó chán đó. Còn mình cái ba la mật mình yếu quá, thấy nó chết nó lăn đùng ra chớ cũng lén nghĩ còn lâu lắm mới tới mình. Khủng khiếp như vậy! Bởi tôi tụng Kinh tôi biết mà. Tụng Kinh thấy nó nằm lạnh ngắt xanh lè, tui nghĩ xui chớ như tui giờ còn, tại hai đứa bằng tuổi mà, nó đi trước, đi ngủ sớm. Đó là mình dễ duôi. Chớ thật ra nếu mình có huệ căn tinh tấn thì thấy người ta khóc là đủ để mình tu rồi. Thấy vợ chồng nó gây nhau là cũng đã muốn tu rồi. Thấy một cái lá vàng rơi, thấy một giọt nước đọng bên thềm, một chút nắng chiều, một chút sương sớm đủ tu rồi. Vì sao? Vì mình có vốn liếng, vì mình có hành trang. Trên đời này vườn táo thiếu gì, táo rụng thiếu gì nhưng có được bao nhiêu Newton. Có hiểu không? Rồi cái thứ mà ngâm bồn thiếu gì, nhưng chỉ được một Archimedes thôi. Thấy đấm ma đấm cưới thiếu gì mà chỉ được một Tất Đạt thôi. Vì sao vậy? Vì vốn liếng của người ta. Khi người ta có bạc tỉ trong tay, người ta nhìn một miếng đất người ta biết ngay đất này là đất vàng. Còn thứ buôn gánh bán bưng nó nhìn đất vàng nó không quan tâm là vì sao? Là vì nó nghèo quá, nó không có niềm tin. Khi nó không có nhu cầu thì cũng chẳng tìm hiểu làm gì. Mà khi mình có bạc tỉ thì mình nghĩ đến chuyện đầu tư. Có đầu tư là có tìm hiểu. Có tìm hiểu là có hiểu biết. Có hiểu biết bắt đầu mình mới có thể đi kiếm tiền được.

Cho nên coi chừng vốn liếng nghèo quá. Có một điều trùng hợp rất lạ lùng đó là trong Thánh Kinh của Cơ Đốc Giáo và trong Pháp Hoa của Phật Giáo Bắc truyền đều có chung một câu chuyện giống nhau là một đứa bé nhà giàu nhưng nó không biết thân phận nó là giàu cho nên nó cả một đời đi ăn mày. Câu chuyện đó ở cả Kinh Pháp Hoa của Bắc truyền lẫn Thánh Kinh của Cơ Đốc có hết.

Tôi mệt lắm rồi. Cho tôi nghỉ, tôi có chuyện ra quận một một tí.

Chúc các vị một buổi chiều thật vui./.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

www.toaikhanh.com